

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện;

chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở hai bên; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở hai bên; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán đại từ, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán đại từ, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán đại từ, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán đại từ, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán đại từ, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán đại từ, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán đại từ, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán đại từ, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán đại từ, hoặc viên ly, hoặc chẳng viên ly; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc viên ly, hoặc chẳng

viễn ly; chẳng nên quán đại từ, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán đại từ, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán đại từ, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán đại từ, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán đại từ, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán đại từ, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán đại từ, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán đại từ, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán đại từ, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán đại từ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở hai bên; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở hai bên; chẳng nên quán đại từ, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh;

chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở hai bên; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở hai bên; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả,

hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán trí đạo

tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở hai bên; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở hai bên; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán quả Dự-lưu hoặc tạp

nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát,

hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều chẳng thấy ở trong cõi hữu vi, cũng chẳng thấy ở trong cõi vô vi. Vì sao? Thiện Hiện! Vì các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, chẳng khởi phân biệt, không phân biệt sự sai khác. Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, an trụ vô phân biệt, có khả năng tu bố thí Ba-la-mật-đa, cũng có khả năng tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; có khả năng an trụ cái không nội, cũng có khả năng an trụ cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; có khả năng an trụ chơn như; cũng có khả năng an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn; có khả năng tu bốn niệm trụ; cũng có khả năng tu

bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; có khả năng an trụ thánh đế khổ; cũng có khả năng an trụ thánh đế tập, diệt, đạo; có khả năng tu bốn tịnh lự; cũng có khả năng tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; có khả năng tu tám giải thoát; cũng có khả năng tu tám thăng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; có khả năng tu pháp môn giải thoát không; cũng có khả năng tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; có khả năng tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng có khả năng tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; có khả năng tu bậc Cực hỷ, cũng có khả năng tu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; có khả năng tu năm loại mắt; cũng có khả năng tu sáu phép thần thông; có khả năng tu mười lực của Phật; cũng có khả năng tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; có khả năng tu pháp không quên mất; cũng có khả năng tu tánh luôn luôn xả; có khả năng tu trí nhất thiết; cũng có khả năng tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, trong những khi tu hành như thế, chẳng thấy đại Bồ-tát, chẳng thấy danh xưng đại Bồ-tát, chẳng thấy Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy danh xưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chỉ chuyên cần cầu trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, khéo đạt thật tướng, vì biết trong đó, không nhiễm, không tịnh.

Lại nữa, thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên biết như thật, danh xưng là giả đặt bày ra, pháp là giả đặt bày ra. Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đã biết như thật, danh là giả, pháp là giả rồi; chẳng đắm sắc; chẳng đắm thọ, tướng, hành, thức; chẳng đắm nhãn xứ; chẳng đắm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng đắm sắc xứ; chẳng đắm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng đắm nhãn giới; chẳng đắm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng đắm sắc giới; chẳng đắm thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng đắm nhãn thức giới; chẳng đắm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng đắm nhãn xúc; chẳng đắm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng đắm các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc chẳng khổ, hoặc chẳng vui; chẳng đắm các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc chẳng khổ, hoặc chẳng vui; chẳng đắm địa giới; chẳng đắm thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng đắm nhân duyên; chẳng đắm đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên sanh ra; chẳng đắm vô minh; chẳng đắm hành thức danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than,

khô, lo, phiền; chẳng đấm cõi hữu vi; chẳng đấm cõi vô vi; chẳng đấm cõi hữu lậu; chẳng đấm cõi vô lậu; chẳng đấm bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng đấm tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, bát nhã, phương tiện, thiện xảo, diệu nguyện, lục, trí Ba-la-mật-đa; chẳng đấm cái không nội; chẳng đấm cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; chẳng đấm chơn như; chẳng đấm pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn; chẳng đấm bốn niệm trụ; chẳng đấm bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng đấm thánh đế khô; chẳng đấm thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng đấm bốn tịnh lự; chẳng đấm bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng đấm tám giải thoát; chẳng đấm tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng đấm pháp môn giải thoát không; chẳng đấm pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng đấm pháp môn Đà-la-ni; chẳng đấm pháp môn Tam-ma-địa; chẳng đấm bậc Cực hỷ; chẳng đấm bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng đấm năm loại mắt; chẳng đấm sáu phép thần thông; chẳng đấm mười lực của Phật; chẳng đấm bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng đấm đại từ; chẳng đấm đại bi, đại hỷ, đại xả; chẳng đấm ba mươi hai tướng đại sĩ; chẳng đấm tám mươi vẻ đẹp kèm theo; chẳng đấm pháp không quên mất; chẳng đấm tánh luôn luôn xả; chẳng đấm trí nhất thiết; chẳng đấm trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng đấm quả Dự-lưu; chẳng đấm quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác; chẳng đấm tất cả hạnh đại Bồ-tát; chẳng đấm quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; chẳng đấm ngã; chẳng đấm hữu tình, dòng sinh mạng, sự sanh, sự dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, người do người sanh, ngã tối thắng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, tự thọ quả báo, khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy; chẳng đấm dị sanh; chẳng đấm bậc Thánh; chẳng đấm Bồ-tát; chẳng đấm Như Lai; chẳng đấm danh; chẳng đấm tướng; chẳng đấm nghiêm tịnh cõi Phật; chẳng đấm thành thực hữu tình;

chẳng đấm phương tiện thiện xảo. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều không sở hữu, nên năng đấm, sở đấm, nơi đấm, lúc đấm, đều không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì đối với tất cả pháp không đấm, nên có khả năng tăng trưởng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa; cũng có khả năng an trụ cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; cũng có khả năng an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn; cũng có khả năng tăng trưởng bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng có khả năng an trụ thánh đế khổ, thánh đế tập, diệt, đạo; cũng có khả năng tăng trưởng bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng có khả năng tăng trưởng tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng có khả năng tăng trưởng pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng có khả năng thu nhập Niết-bàn, xa lìa sanh tử của Bồ-tát; cũng có khả năng an trụ bậc bất thối chuyển Bồ-tát; cũng có khả năng viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; cũng có khả năng viên mãn bậc Cực hỷ, bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; cũng có khả năng viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có khả năng viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có khả năng viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; cũng có khả năng viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp kèm theo; cũng có khả năng viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có khả năng viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng chứng đắc thần thông tối thắng của Bồ-tát; khi đầy đủ thần thông rồi, từ cõi Phật này, đến cõi Phật cái khác, vì muốn thành thực các loại hữu tình, vì muốn nghiêm tịnh cõi Phật của mình và vì muốn thấy Như lai Ứng Chánh Đẳng Giác; khi được thấy rồi, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi

khen, khiến các căn lành đều được sanh trưởng; khi căn lành sanh trưởng rồi, tùy chỗ ưa nghe mà Chánh pháp của chư Phật, đều được nghe và nhận; khi đã nghe và nhận rồi, cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề nhiệm màu, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thường không quên mất. Đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đều được tự tại. Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên biết như thật, danh là giả, pháp là giả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính thọ, tướng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với thọ, tướng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong sắc có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong thọ, tướng, hành, thức có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có sắc chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có thọ, tướng, hành, thức chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Liạ sắc có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Liạ thọ, tướng, hành, thức có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? - Chính nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong nhãn xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có nhãn xứ chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa nhãn xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? -
Chính sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát
chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong sắc xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có sắc xứ chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa sắc xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? -
Chính nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong nhãn giới có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có nhãn giới chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Liạ nhãn giới có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Liạ nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? -
Chính sắc giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát
chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong sắc giới có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có sắc giới chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Liạ sắc giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? -
Chính nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát
chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong nhãn thức giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có nhãn thức giới chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa nhãn thức giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? -
Chính nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong nhãn xúc có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có nhãn xúc chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Liạ nhãn xúc có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Liạ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? -
Chính các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Liạ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lia các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? -
Chính địa giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với địa giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát
chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong địa giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong thủy, hỏa, phong, không, thức giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có địa giới chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có thủy, hỏa, phong, không, thức giới chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lia địa giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lia thủy, hỏa, phong, không, thức giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? -
Chính nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng
duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng
thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong nhân duyên có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có nhân duyên chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Là nhân duyên có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Là đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? - Chính pháp do duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với pháp do duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong pháp do duyên sanh ra có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có pháp do duyên sanh ra chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Là pháp do duyên sanh ra có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

Quyển Thứ 13

HẾT